

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc biên chế các các lớp đại học hình thức chính quy năm 2021  
học tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai

**GIÁM ĐỐC**

**PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 20/12/2021 của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh – Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về duyệt danh sách trúng tuyển kết quả tuyển sinh năm 2021;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo; Trường phòng CTCTSV.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập các lớp đại học khóa 66 hình thức đào tạo chính quy học tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai như sau:

TT	Tên lớp	Ngành	Sĩ số	Khóa học
1	K66_BVTV	Bảo vệ thực vật	07	2021-2025
2	K66_KHCT	Khoa học cây trồng	07	2021-2025
3	K66_Kế toán	Kế toán	25	2021-2025
4	K66_QLDD	Quản lý đất đai	51	2021-2025
5	K66_QLTNR	Quản lý tài nguyên rừng	29	2021-2025
6	K66_QLTN&MT	Quản lý tài nguyên và môi trường	17	2021-2025
7	K66_QTKD	Quản trị kinh doanh	69	2021-2025
8	K66_TKNT	Thiết kế nội thất	27	2021-2025
9	K66A_Thú y	Thú y	52	2021-2026
10	K66B_Thú y	Thú y	48	2021-2026

(Có danh sách kèm theo)

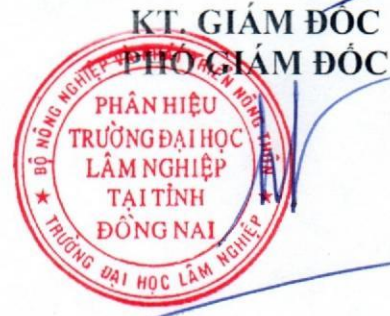
**Điều 2.** Lớp có tên tại Điều 1 dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập tổ chức học tập rèn luyện và các hoạt động khác theo quy chế đào tạo, quy chế sinh viên và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị có liên quan, cố vấn học tập và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế cho các quyết định số: 915/QĐ-PHĐHLN-ĐT, 1087/QĐ-PHĐHLN-ĐT, 1173/QĐ-PHĐHLN-ĐT và 1191/QĐ-PHĐHLN-ĐT của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận: *th*

- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Phòng Đào tạo;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



**Mai Hải Châu**



### DANH SÁCH SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 31 tháng 1 năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp: K66 BX TV  
Ngành: Bảo Vệ thực vật  
Sĩ số: 07  
Số sinh viên đang học: 07

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217620112001	Nguyễn Bá Trường An	13/03/2003	Nam	Bình Phước	
2	217620112002	Lê Trọng Đại	21/01/2003	Nam	Đắk Lắk	
3	217340101012	Vũ Mạnh Khải	01/08/2003	Nam	Đồng Nai	
4	217620112003	Nguyễn Trần Đăng Khoa	09/06/1997	Nam	Đồng Nai	
5	217620112007	Nguyễn Công Thành Nghĩa	07/09/2003	Nam	Đồng Nai	
6	217620112005	Ka Thủy	10/05/2002	Nữ	Lâm Đồng	
7	217620112004	Dương Ngọc Phương Trinh	19/08/2003	Nữ	Đồng Tháp	

1000



**DANH SÁCH SINH VIÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-PHDHLN-DT ngày 01 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp: K66 KI ICT  
Ngành: Khoa học cây trồng  
Số: 07  
Số sinh viên đang học: 07

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217620110001	Hà Anh Đạt	10/09/2003	Nam	Bình Phước	
2	217620110002	Xu Nguyên Đĩnh	17/04/2002	Nam	Bình Phước	
3	217620110007	Phạm Thanh Hải	26/12/2001	Nam	Lâm Đồng	
4	217620110003	Nguyễn Văn Long	05/09/2001	Nam	Hưng Yên	
5	217620110004	Trần Huỳnh Như	21/08/2003	Nữ	Bình Định	
6	217620110005	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05/09/2003	Nữ	Thanh Hóa	
7	217620110006	Lương Thị Mỹ Tiên	26/12/2003	Nữ	Bình Định	

ican



## DANH SÁCH SINH VIÊN

(Kèm theo Quy định của Trường Đại học Lâm nghiệp và Phát triển Nông nghiệp Đồng Nai - PHDHLN-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp:

Ngành

Sĩ số:

25

Số sinh viên đang học 25

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217340301027	Trần Hồng Ngọc Châu	02/08/2003	Nữ	Cần Thơ	
2	217340301034	Trần Thị Duyên	22/12/2003	Nữ	Thanh Hóa	
3	217340301021	Thị Đót	10/11/2003	Nữ	Bình Phước	
4	217340301030	Bùi Ngọc Hiền	14/12/2003	Nữ	Đồng Nai	
5	217340301019	Nguyễn Thanh Hiền	13/08/2003	Nữ	Thái Bình	
6	217340301003	Phan Thị Thu Hiền	09/08/2000	Nữ	Đồng Tháp	
7	217340301028	Trần Thị Thanh Huyền	07/09/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
8	217340301025	Lê Thị Liên	04/07/2003	Nữ	Nghệ An	
9	217340301033	Bùi Hoàng Phi Long	25/06/2003	Nam	Bình Phước	
10	217340301022	Trần Hà Trọng Nghĩa	05/10/2003	Nam	Đồng Nai	
11	217340301006	Trần Thị Bích Ngọc	07/12/2003	Nữ	Hà Nam	
12	217340301007	Nguyễn Thị Anh Nhẫn	30/08/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	
13	217340301008	Thái Tuyết Nhi	08/02/2003	Nữ	Đồng Nai	
14	217340301010	Trần Thị Tuyết Nhung	21/08/2003	Nữ	Đồng Nai	
15	217340301009	Dương Trần Quỳnh Như	24/10/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
16	217340301031	Nguyễn Hồng Ny	21/02/2003	Nữ	Bình Thuận	
17	217340301011	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	30/11/2003	Nữ	Đồng Nai	
18	217340301012	Nguyễn Thanh Sơn	05/11/2003	Nam	Đồng Nai	
19	217340301026	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/02/2003	Nữ	Bà Rịa- Vũng Tàu	
20	217340301013	Nguyễn Thị Thanh Thúy	09/02/2003	Nữ	Đồng Nai	
21	217340301014	Trần Mạnh Tiên	12/06/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
22	217340301015	Nguyễn Thị Huyền Trinh	29/09/2003	Nữ	Bình Định	
23	217340301023	Đoàn Nguyễn Thảo Vân	21/01/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
24	217340301016	Ngô Lập Yên	03/12/1997	Nam	Đồng Nai	
25	217340301017	Nguyễn Hoàng Thảo Yến	21/07/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	

1000



**PHÂN HIỆU DANH SÁCH SINH VIÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp: **K66 QĐDD**  
Ngành: **Quản lý đất đai**  
Số: **47**  
Số sinh viên đang học: **47**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217850103001	Nguyễn Đức Anh	09/10/2003	Nam	Lâm Đồng	
2	217850103047	Nông Chí Bảo	19/03/2003	Nam	Đồng Nai	
3	217850103002	Mai Văn Cao	27/05/2003	Nam	Thanh Hóa	
4	217850103003	Lê Chí Chung	12/09/2003	Nam	Đồng Nai	
5	217850103004	Nguyễn Bảo Chung	19/08/1997	Nam	Nghệ An	
6	217850103032	Trần Nguyễn Anh Duy	12/05/2002	Nam	Đồng Nai	
7	217850103043	Trần Dương Hậu	26/03/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
8	217850103005	Nguyễn Phúc Minh Hiệp	10/08/2003	Nam	Đồng Nai	
9	217850103034	Phan Văn Thành Hiếu	03/11/2003	Nam	Quảng Ngãi	
10	217850103044	Nguyễn Đức Hoàng	03/10/2003	Nam	Hà Tây	
11	217620205001	Dương Văn Hùng	15/05/2003	Nam	Nghệ An	
12	217850103007	Ngô Lê Nhật Huy	11/04/2002	Nam	Đồng Nai	
13	217850103006	Phạm Quang Huy	15/01/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
14	217850103008	Vương Đoàn Huy	03/04/2003	Nam	Đồng Nai	
15	217850103009	Nguyễn Ngọc Khải	29/03/2003	Nam	Bình Định	
16	217850103031	Phạm Minh Tuệ Khang	29/11/2003	Nam	Đồng Nai	
17	217850103048	Nguyễn Duy Khánh	30/08/2003	Nam	Đồng Nai	
18	217850103011	Đoàn Tuấn Kiệt	03/10/2003	Nam	Đồng Nai	
19	217850103010	Trần Tuấn Kiệt	28/04/2003	Nam	Bình Thuận	
20	217850103050	Dương Thị Bảo Linh	25/04/2002	Nữ	Đồng Nai	
21	217850103012	Nguyễn Hoàng Linh	16/04/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
22	217850103013	Võ Trung Nam	23/08/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
23	217850103052	Lê Đại Nghĩa	22/05/1992	Nam	Đồng Nai	
24	217850103040	Trần Hoàng Nguyên	11/09/2003	Nam	Đồng Nai	
25	217850103035	Cao Tấn Phát	10/03/2003	Nam	Đồng Nai	
26	217850103014	Trần Văn Phúc	06/09/1998	Nam	Đồng Nai	
27	217850103042	Nguyễn Văn Gia Phước	03/08/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
28	217850103036	Nguyễn Nhật Phương	19/12/2003	Nam	Ninh Thuận	
29	217850103015	Nguyễn Trần Nam Phương	31/01/2003	Nam	Đồng Nai	
30	217850103046	Ngô Thị Phượng	02/03/2003	Nữ	Lâm Đồng	
31	217850103016	Đặng Phạm Như Quỳnh	23/06/2003	Nữ	Bình Định	
32	217850103049	Trần Quang Sang	01/06/2002	Nam	Đồng Nai	
33	217850103017	Đoàn Công Thái	21/09/2003	Nam	Đồng Nai	

34	217850103041	Nguyễn Minh	Thành	30/07/2003	Nam	Đông Nai	
35	217850103018	Trần	Thiện	25/08/2003	Nam	Lâm Đồng	
36	217850103019	Trần Đức	Thiện	21/09/2003	Nam	Đông Nai	
37	217850103039	Lương Phú	Thịnh	21/02/2003	Nam	Đông Nai	
38	217850103045	Nguyễn Long	Thịnh	30/07/2003	Nam	Đông Nai	
39	217850103020	Trần Trung	Thống	18/03/2003	Nam	Nghệ An	
40	217850103037	Ngô Ngọc	Thuận	01/03/2003	Nam	Đông Nai	
41	217850103021	Trần Thị Thanh	Thư	19/05/2003	Nữ	Nam Định	
42	217850103033	Phan Văn	Tiến	06/09/1996	Nam	Hà Tĩnh	
43	217850103023	Trần Minh	Tiến	30/05/2003	Nam	Đông Nai	
44	217850103051	Nghiêm Thanh	Trà	23/10/2003	Nam	Thanh Hóa	
45	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trân	04/08/2003	Nữ	Đông Nai	
46	217850103026	Lý Quang	Trường	06/05/1999	Nam	Đông Nai	
47	217850103025	Võ Thành	Trường	05/05/2003	Nam	Đông Nai	
48	217850103027	Nguyễn Văn	Tuấn	23/04/2003	Nam	Đông Nai	
49	217850103028	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	07/04/2002	Nữ	Đông Nai	
50	217850103030	Nguyễn Thị	Vân	10/09/2003	Nữ	Hà Nam	
51	217850103029	Lê Xuân	Vũ	17/10/2003	Nam	Bình Thuận	

lca



**DANH SÁCH SINH VIÊN**

(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-PHDHLN-DT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp: K66 QLTN&MT  
Ngành: Quản lý tài nguyên &MT  
Số: 17  
Số sinh viên đang học: 17

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217850101015	Phạm Tiến Đạt	01/07/2003	Nam	Đồng Nai	
2	217850101010	Nguyễn Tuấn Kiệt	15/05/2003	Nam	Đồng Nai	
3	217850101001	Võ Văn Kiệt	19/10/2003	Nam	Kiên Giang	
4	217850101013	Lê Tiên Nhất Linh	08/07/2003	Nam	Đồng Nai	
5	217850101017	Đào Hoàng Long	21/10/2000	Nam	Phú Thọ	
6	217850101016	Đỗ Thị Ngọc Mai	01/11/2003	Nữ	Đồng Nai	
7	217850101002	Trần Thị Như Mộng	01/06/2003	Nữ	Đồng Nai	
8	217850101011	Lương Thị Mùi	29/10/2003	Nữ	Bình Phước	
9	217850101012	Trần Hữu Nghiêm	25/11/2003	Nam	Đồng Nai	
10	217850101003	Nguyễn Tiến Nguyên	17/01/2003	Nam	TP. Hà Nội	
11	217850101008	Lê Duy Phúc	12/11/2001	Nam	Đồng Nai	
12	217850101009	Ngô Lê Quốc Thái	10/09/2003	Nam	Đồng Nai	
13	217850101004	Nguyễn Xuân Thi	24/04/2003	Nữ	Đồng Nai	
14	217850101014	Hoàng Thị Khánh Trang	23/04/2003	Nữ	Đồng Nai	
15	217850101007	Ngô Văn Trí	19/11/2002	Nam	Đồng Nai	
16	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	17/01/2002	Nữ	Đồng Nai	
17	217850101006	Nguyễn Thanh Vân	06/12/2003	Nữ	Đồng Nai	

*lcv*

## DANH SÁCH SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-PHDHLN-DT ngày 31 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp: K66\_QLTNR  
Ngành: Quản lý tài nguyên rừng  
Sĩ số: 29  
Số sinh viên đang học: 29

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217620211001	Phạm Nhật An	01/08/2003	Nam	Đồng Nai	
2	217620211002	K' Văn Bày	01/03/2002	Nam	Bình Thuận	
3	217620211025	K' Brừih	27/10/2003	Nam	Lâm Đồng	
4	217620211023	Hà Thị Quỳnh Châu	16/07/2002	Nữ	Thanh Hóa	
5	217620211003	Nguyễn Ngọc Chí	06/01/2002	Nam	Thanh Hóa	
6	217620211018	Nguyễn Văn Đức	18/02/2003	Nam	Lâm Đồng	
7	217620211027	Nguyễn Quang Được	14/05/2003	Nam	Bình Phước	
8	217620211020	Dương Minh Hiền	06/03/2002	Nam	Bình Phước	
9	217620211004	Quách Đức Hưng	30/04/2003	Nam	Bình Thuận	
10	217620211019	Dương Gur Ha Khuy	28/11/2003	Nam	Lâm Đồng	
11	217620211005	K' Mis	30/10/2001	Nam	Lâm Đồng	
12	217620211006	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/12/2003	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	
13	217620211022	Nguyễn Phước Quý Nghĩa	30/07/2002	Nam	Khánh Hòa	
14	217620211028	Đình Văn Nghịch	21/11/2003	Nam	Bình Định	
15	217620211007	Điền Nho	12/12/2000	Nam	Bình Phước	
16	217620211008	Nguyễn Thanh Phong	12/06/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
17	217620211009	Thái Bá Quân	28/09/2003	Nam	Nghệ An	
18	217620211010	Lương Ánh Quốc	15/10/2003	Nam	Lâm Đồng	
19	217620211011	K' Rêuh	20/11/2003	Nữ	Lâm Đồng	
20	217620211012	Lê Trung Thắng	30/06/1999	Nam	Đồng Nai	
21	217620211024	Hoàng Nguyễn Thái Thuận	20/12/2002	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
22	217620211013	K' Văn Tính	28/02/2003	Nam	Bình Thuận	
23	217620211030	Lê Thị Trang	04/10/2002	Nữ	Đắk Lắk	
24	217620211014	Nguyễn Văn Trâm	09/01/2000	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
25	217620211015	Đặng Duy Trọng	16/06/2003	Nam	Phú Yên	
26	217620211016	Hồ Ngọc Mỹ Ty	26/11/2003	Nữ	Bình Thuận	
27	217620211021	K' Ty	30/04/2003	Nam	Lâm Đồng	
28	217620211017	K' Văn Vĩ	25/02/2003	Nam	Bình Thuận	
29	217620211026	Nguyễn Hữu Vinh	01/05/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	

1000



### PHÂN HIỆP DANH SÁCH SINH VIÊN

(Kèm theo Quy chế quản lý số 12/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Phan Hiệp Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp: Quản trị kinh doanh  
Ngành: Quản trị kinh doanh  
Sĩ số: 69  
Số sinh viên đang học: 69

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217340101001	Lê Đức An	07/11/2003	Nam	Đắk Lắk	
2	217340101034	Bùi Đức Anh	16/02/2003	Nam	Đồng Nai	
3	217340101067	Hà Nguyễn Phi Anh	16/05/2003	Nam	Đồng Nai	
4	217340101068	Hoàng Tuấn Anh	19/10/2002	Nam	Hưng Yên	
5	217340101002	Ngô Ngọc Trâm Anh	27/09/2003	Nữ	Đồng Nai	
6	217340101003	Nguyễn Thị Hoàng Anh	16/06/2003	Nữ	Đồng Nai	
7	217340101028	Nguyễn Văn Anh	03/02/2003	Nữ	Hà Nam	
8	217340101004	Võ Lê Huy Bảo	21/06/2003	Nam	Đồng Nai	
9	217340101047	Nguyễn Thị Bằng	03/03/2003	Nữ	Thanh Hóa	
10	217340301018	Lê Ngọc Bích	09/04/2003	Nữ	Lâm Đồng	
11	217340101050	Nguyễn Hoàng Thái Bảo Châu	03/12/2003	Nam	Đồng Nai	
12	217340101061	Nguyễn Đỗ Minh Chiến	18/06/2003	Nam	Đồng Nai	
13	217340101063	Nguyễn Dương Minh Duy	21/01/1998	Nam	Đồng Nai	
14	217340101057	Nguyễn Văn Duy	25/04/2002	Nam	Đồng Nai	
15	217340101062	Lê Thùy Dương	01/08/2003	Nữ	Đồng Nai	
16	217340101029	Nguyễn Thị Linh Đan	23/07/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
17	217340101006	Cao Thành Đạt	26/03/2003	Nam	Cà Mau	
18	217340101008	Hoàng Tấn Đạt	13/10/2003	Nam	Đồng Nai	
19	217340101007	Nguyễn Thành Đạt	01/08/1999	Nam	Đồng Nai	
20	217340101005	Đặng Hồng Đăng	01/11/2003	Nam	Bình Định	
21	217340101041	Nguyễn Duy Đức	23/04/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
22	217340101009	Nguyễn Hữu Đức	22/08/2003	Nam	Đồng Nai	
23	217340101044	Lê Nguyễn An Hà	06/06/2003	Nữ	Bình Thuận	
24	217340301002	Nguyễn Thị Thanh Hằng	26/11/2001	Nữ	Đồng Nai	
25	217340101058	Nguyễn Chí Hiếu	31/07/2002	Nam	Phú Yên	
26	217340101037	Nguyễn Đức Hòa	27/03/2003	Nam	Đồng Nai	
27	217340301004	Nguyễn Ánh Hồng	03/01/2002	Nữ	Đồng Nai	
28	217340101011	Nguyễn Hoàng Bảo Huy	06/12/2003	Nam	Đồng Nai	
29	217340101010	Nguyễn Đông Hưng	29/05/2003	Nam	Đồng Nai	
30	217340101038	Lương Thu Hương	22/03/2003	Nữ	Đồng Nai	
31	217340101066	Lê Thị Thúy Lan	04/07/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
32	217340101043	Đoàn Kim Liên	10/08/2003	Nữ	Bà Rịa- Vũng Tàu	
33	217340101013	Lê Diệu Linh	24/04/2001	Nữ	Đắk Lắk	

34	217340101048	Phan Thùy	Linh	26/04/2003	Nữ	Đồng Nai	
35	217340101051	Trịnh Trần Phương	Linh	07/01/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
36	217340101014	Lý Duy	Long	27/04/2003	Nam	Đồng Nai	
37	217340101015	Vũ Thị	Lương	05/02/2003	Nữ	Đồng Nai	
38	217850104001	Huỳnh Thị Kim	Ly	03/08/2003	Nữ	Đồng Nai	
39	217340101064	Phan Văn	Mạnh	14/02/1998	Nam	Nghệ An	
40	217340101016	Nguyễn Công	Minh	16/08/2002	Nam	Đồng Nai	
41	217340101033	Trịnh Thanh	Minh	11/08/2003	Nam	Bình Phước	
42	217340101027	Lê Thảo	My	07/02/2003	Nữ	Đồng Nai	
43	217340101017	Phan Cao Hoài	Nam	28/09/2003	Nam	Đồng Nai	
44	217340101039	Trần Võ Thu	Nga	16/12/2003	Nữ	Đồng Nai	
45	217340101019	Đặng Thị Thanh	Ngân	28/02/2003	Nữ	Tây Ninh	
46	217340101018	Hoàng Thị Khánh	Ngân	26/02/1998	Nữ	Đồng Nai	
47	217340101030	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	05/12/2003	Nữ	Đồng Nai	
48	217340101059	Nguyễn Tuyết	Ngọc	09/01/2002	Nữ	Đồng Nai	
49	217340101020	Nguyễn Duy	Nhật	28/06/2003	Nam	Đồng Nai	
50	217340101021	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	27/11/2003	Nữ	Đồng Nai	
51	217340101045	Trịnh Thị Phương	Nhung	05/12/2003	Nữ	Bình Phước	
52	217340101046	Chu Nguyễn Ngọc	Phát	29/03/2003	Nam	Đồng Nai	
53	217340101052	Võ Tiến	Phát	02/01/2003	Nam	Đồng Nai	
54	217340101035	Hoàng Thị Minh	Phượng	12/06/2003	Nữ	Lâm Đồng	
55	217340101022	Võ Phúc	Quân	24/03/2003	Nam	Quang Trị	
56	217340101023	Nguyễn Ngọc	Sang	15/01/2003	Nam	Đồng Nai	
57	207340101020	Nguyễn Thái	Son	29/08/2002	Nam	Đồng Nai	
58	217340101024	Trịnh Cẩm	Sương	15/06/2003	Nữ	Quảng Bình	
59	217340101025	Hoàng Lê Nhật	Tân	11/12/2000	Nam	Đồng Nai	
60	217340101040	Phạm Công	Thành	06/08/2003	Nam	Lâm Đồng	
61	217340101031	Lê Thị Thanh	Thảo	23/02/2002	Nữ	Đồng Nai	
62	217340101060	Phạm Vũ Nhật	Thảo	28/10/2002	Nữ	Đồng Nai	
63	217340101049	Đào Trần Hưng	Thịnh	06/04/2003	Nam	Đồng Nai	
64	217340101036	Lê Huyền	Thương	09/10/2003	Nữ	Lâm Đồng	
65	217340101042	Nguyễn Trịnh Phương	Trâm	06/05/2003	Nữ	Đồng Nai	
66	217340101053	Hán Văn	Trưởng	24/01/2003	Nam	Ninh Thuận	
67	217340101065	Phạm Cẩm	Tú	15/02/2002	Nữ	Đồng Nai	
68	217340101026	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	19/01/2003	Nữ	Đồng Nai	
69	217340101055	Lai Nguyễn Nhật	Vinh	19/02/2003	Nam	Đồng Nai	

loại



### DANH SÁCH SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 221/QĐ-PhDHLN-DT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp:   
Ngành:   
Số: 27   
Số sinh viên đang học: 27

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217580108021	Nguyễn Hoàng Anh	14/07/2003	Nam	Lâm Đồng	
2	217580108022	Nguyễn Quý Anh	28/02/2003	Nam	Lâm Đồng	
3	217580108023	Âu Quốc Cường	25/12/2002	Nam	Đắk Lắk	
4	217580108002	Lê Trương Phương Dung	30/07/2003	Nữ	Tây Ninh	
5	217640101008	Nguyễn Lê Phương Dung	04/07/2002	Nữ	Đồng Nai	
6	217580108001	Trần Đoàn Trí Đức	02/02/2003	Nam	Đồng Nai	
7	217580108003	Đỗ Thanh Hà	22/08/2003	Nam	Đồng Nai	
8	217580108018	Vũ Mạnh Học	25/03/2003	Nam	Cà Mau	
9	217420201001	Nguyễn Hữu Đăng Hưng	03/09/2003	Nam	Bà Rịa- Vũng Tàu	
10	217580108004	Phạm Quang Hoài Linh	08/11/1999	Nam	Đồng Nai	
11	217580108017	Võ Lê Thanh Nam	29/11/2003	Nam	Đồng Nai	
12	217580108024	Hoàng A Minh	10/09/2002	Nam	Đồng Nai	
13	217580108005	Đặng Đức Nguyên	12/08/2003	Nam	Hòa Bình	
14	217580108019	Trần Thanh Nhân	21/02/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
15	217580108006	Lương Lâm Nhi	28/11/2003	Nữ	Ninh Thuận	
16	217580108016	Nguyễn Thị Hoàng Như	27/05/2003	Nữ	Bà Rịa- Vũng Tàu	
17	217580108015	Vũ Thị Bích Phượng	22/06/2003	Nữ	Đồng Nai	
18	217580108007	Phạm Tấn Sinh	05/11/2003	Nam	Khánh Hòa	
19	217580108020	Đàm Trọng Tân	10/02/1980	Nam	TP. Hà Nội	
20	217580108008	Mai Văn Thao	10/03/2003	Nam	Thanh Hóa	
21	217580108012	Huỳnh Đức Thiên	15/10/2003	Nam	Đồng Nai	
22	217580108009	Bùi Thị Phi Tiên	24/09/2003	Nữ	Ninh Thuận	
23	217580108013	Đặng Minh Tiến	25/11/2002	Nam	Đồng Nai	
24	217549001001	Võ Anh Tiên	14/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	
25	217580108014	Đoàn Quốc Toán	30/08/2002	Nam	Đồng Nai	
26	217580108010	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/11/1999	Nữ	Đồng Nai	
27	217580108011	Nguyễn Văn Anh Tuấn	28/05/2003	Nam	Đồng Nai	

1000



## DANH SÁCH SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-PhDHLN-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Phân tử Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp:

Ngành

Sĩ số:

Số sinh viên đang học

Thủy

52

52

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217640101001	Nguyễn Thị Minh Anh	11/12/2003	Nữ	Bình Phước	
2	217640101005	Nguyễn Đăng Cơ	01/04/2003	Nam	Tây Ninh	
3	217640101006	Trịnh Công Danh	01/02/2003	Nam	Đồng Nai	
4	217640101009	Tạ Đình Dũng	02/07/2003	Nam	Lâm Đồng	
5	217640101065	Vũ Mạnh Dũng	19/03/2000	Nam	Đồng Nai	
6	217640101063	Đào Thị Mỹ Duyên	24/02/2003	Nữ	Đồng Nai	
7	217640101105	Đặng Thanh Điền	09/02/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
8	217640101081	Đỗ Nguyễn Hương Giang	29/06/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
9	217640101070	Hồ Hoàng Hân	22/11/1995	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
10	217640101013	Huỳnh Thanh Hằng	22/01/2003	Nữ	Bình Thuận	
11	217640101093	Nguyễn Nhật Hào	05/03/2003	Nam	Đồng Nai	
12	217640101016	Hồ Lê Tân Hiếu	17/04/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
13	217640101017	Nguyễn Đức Hoàng	18/04/2003	Nam	Đồng Nai	
14	217640101059	Trương Văn Huy	18/04/2003	Nam	Phú Yên	
15	217640101098	Đinh Ngọc Huy	04/08/2003	Nam	Phú Yên	
16	217640101078	Nguyễn Vũ Huy	07/05/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
17	217640101019	Trần Lê Bích Huyền	30/10/2003	Nữ	Khánh Hòa	
18	217640101020	Ngô Hoàng Khang	16/04/2003	Nam	Tiền Giang	
19	217640101082	Lê Tôn Khánh	02/01/2003	Nam	Đồng Nai	
20	217640101022	Nguyễn Cao Anh Khôi	13/12/2003	Nam	Bình Thuận	
21	217640101102	Lê Thị Mỹ Kiều	16/10/2003	Nữ	Bình Định	
22	217640101023	Phùng Minh Lâm	08/01/2002	Nam	Đồng Nai	
23	217640101024	Nguyễn Thị Hoàng Lan	02/12/2003	Nữ	Đắk Lắk	
24	217640101026	Lê Hoàng Linh	23/09/2003	Nam	Hà Tĩnh	
25	217640101028	Nguyễn Hữu Lợi	23/01/2003	Nam	Đồng Nai	
26	217640101030	Phạm Nguyễn Nhật Minh	07/06/2003	Nữ	Lâm Đồng	
27	217640101106	Trần Trọng Nghĩa	27/03/1998	Nam	Bình Dương	
28	217640101033	Trần Duy Ngọc	02/01/2003	Nam	Ninh Thuận	
29	217640101032	Võ Thị Kim Ngọc	29/10/2002	Nữ	Sóc Trăng	
30	217640101068	Đặng Phan Thành Nhân	28/06/2003	Nam	Đồng Nai	
31	217640101036	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/01/2003	Nữ	Bình Phước	
32	217640101067	Nguyễn Lâm Minh Thái	28/06/2003	Nam	An Giang	
33	217640101037	Nguyễn Chiến Thắng	25/06/2003	Nam	Bình Phước	

34	217640101039	Nguyễn Thị Xuân	Thành	30/03/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
35	217640101041	Nguyễn Xuân	Thiên	06/06/2003	Nam	Đồng Nai	
36	217640101042	Đặng Đức	Thịnh	08/10/2003	Nam	Đắk Lắk	
37	217640101073	Đoàn Tường	Thuận	23/07/2003	Nam	Đồng Nai	
38	217640101044	Bế Thanh	Thùy	08/12/2003	Nữ	Lâm Đồng	
39	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	18/10/2003	Nữ	Đồng Nai	
40	217640101047	Nguyễn Đức	Tiến	20/10/2002	Nam	Đồng Nai	
41	217640101048	Nguyễn Quang	Tín	13/03/2003	Nam	Đồng Nai	
42	217640101074	Phạm Thị Quế	Trân	13/06/2003	Nữ	Đồng Tháp	
43	217640101050	Huỳnh Thị Thu	Trang	03/09/2003	Nữ	Bình Phước	
44	217640101051	Nguyễn Thanh	Trọng	28/05/2002	Nam	Đồng Nai	
45	217640101052	Nguyễn Quốc	Trung	21/01/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
46	217640101075	Đặng Minh	Trường	24/03/2003	Nam	Đồng Nai	
47	217640101053	Phan Thành	Trường	27/09/2003	Nam	Bình Thuận	
48	217640101101	Trần Nguyên	Trường	10/10/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
49	217640101084	Phan Lâm Thủy	Vân	17/11/2003	Nữ	Bình Thuận	
50	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	12/10/2003	Nữ	Bến Tre	
51	217640101056	Nguyễn Hùng	Vĩ	18/07/2003	Nam	Đồng Nai	
52	217640101079	Bùi Diễm Hồng	Yến	10/04/2003	Nữ	Đắk Nông	

*leav*



**DANH SÁCH SINH VIÊN**

(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ĐHDLN-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Lớp: Khoa Thú y  
Ngành: Thú y  
Số: 48  
Số sinh viên đang học: 48

STT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
1	217640101091	Trương Ngọc Ánh	07/11/2003	Nữ	Bình Thuận	
2	217640101002	Trịnh Đỗ Quốc Bảo	02/08/2001	Nam	Khánh Hòa	
3	217640101096	Đinh Trần Tuệ Bình	26/03/2003	Nữ	Đồng Nai	
4	217640101004	Trần Thanh Cao	11/11/2003	Nam	Đồng Nai	
5	217640101076	Lê Văn Đan	18/09/2003	Nam	Đắk Lắk	
6	217640101007	Phan Nhựt Đông	05/11/2003	Nam	Bạc Liêu	
7	217640101010	Hoàng Thùy Dương	06/01/2003	Nữ	Đồng Nai	
8	217640101011	Vũ Khánh Duy	24/08/2002	Nam	Kiên Giang	
9	217640101090	Nguyễn Hoàng Hương Giang	05/10/2003	Nữ	Kiên Giang	
10	217640101012	Vì Thị Giang	06/11/2002	Nữ	Kon Tum	
11	217640101088	Trần Thị Bích Hạnh	11/12/2003	Nữ	Đồng Nai	
12	217640101014	Nguyễn Anh Hào	25/12/2003	Nam	Khánh Hòa	
13	217640101015	Nguyễn Ngọc Hậu	24/02/2003	Nam	Đồng Nai	
14	217640101071	Phạm Lê Hiệu	12/12/2002	Nam	Phú Yên	
15	217640101018	Trịnh Văn Bảo Hoàng	10/06/2003	Nam	Bà Rịa- Vũng Tàu	
16	217640101097	Bùi Thị Cẩm Huế	29/09/2003	Nữ	Bình Phước	
17	217640101060	Đặng Văn Hường	21/11/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
18	217640101100	Nguyễn Đức Huy	17/08/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
19	217640101021	Nguyễn Anh Khoa	13/03/2003	Nam	Đồng Nai	
20	217640101085	Hà Thị Liên	30/09/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
21	217640101027	Đoàn Khánh Linh	07/09/2003	Nữ	Đồng Nai	
22	217640101061	Lê Quốc Lực	15/07/2003	Nam	Bình Định	
23	217640101029	Trần Đức Lương	10/09/2003	Nam	Đắk Lắk	
24	217640101083	Hồ Thụy Kim Ngân	20/05/2003	Nữ	Bình Thuận	
25	217640101062	Đặng Mai Thu Ngân	04/07/2003	Nữ	Nam Định	
26	217640101031	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/09/2000	Nữ	Khánh Hòa	
27	217640101034	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	27/01/2003	Nữ	Đồng Nai	
28	217640101035	Lý Minh Nhân	28/04/2002	Nam	Bà Rịa- Vũng Tàu	
29	217640101064	Trịnh Thị Phương Nhi	05/12/2003	Nữ	Bình Phước	
30	217640101092	Phạm Hưng Phú	15/01/2001	Nam	Bà Rịa- Vũng Tàu	
31	217640101038	Trần Quang Thanh	12/03/2003	Nam	Bình Phước	
32	217640101040	Nguyễn Công Thành	20/08/2003	Nam	Đắk Nông	
33	217640101043	Dương Bảo Thoại	29/04/2003	Nam	Bình Định	

34	217640101095	Chế Thị Lệ	Thu	02/10/2003	Nữ	Đắk Lắk	
35	217640101087	Lê Thị Hoa	Thu	23/11/2003	Nữ	Đồng Nai	
36	217640101045	Đỗ Thị	Thủy	02/05/2003	Nữ	Lâm Đồng	
37	217640101103	Mai Thị Hồng	Thúy	10/12/1992	Nữ	Thanh Hóa	
38	217640101072	Hoàng Ngọc Anh	Trâm	20/07/2000	Nữ	Đồng Nai	
39	217640101066	Nghiêm Văn	Trường	10/03/2002	Nam	Thanh Hóa	
40	217640101054	Nguyễn Quang	Trường	30/04/2003	Nam	Bình Định	
41	217640101055	Nguyễn Văn	Trường	03/03/2003	Nam	Nghệ An	
42	217640101069	Nguyễn Thanh	Tuấn	16/08/2003	Nam	Đồng Nai	
43	217640101099	Đặng Lê Thanh	Tuyền	20/09/2003	Nữ	Bình Định	
44	217640101104	Hồ Thanh	Vân	08/03/2000	Nam	Bình Định	
45	217640101057	Đinh Văn	Vũ	27/02/2003	Nam	TP. Hà Nội	
46	217640101094	Nguyễn Thị Kim	Xuân	03/10/1993	Nữ	Đồng Nai	
47	217640101058	Nguyễn Ngọc Như	Ý	19/01/2003	Nữ	Đồng Nai	
48	217640101080	Trương Hải	Yên	24/10/2003	Nữ	Sóc Trăng	

1000